

Zeitpräpositionen - Vietnamesisch

Giới từ Đức	Khi nào dùng?	Cách chia (kasus)	Ví dụ	Mẹo ghi nhớ bằng tiếng Việt
am (an + dem)	Ngày cụ thể, ngày tháng, phần trong ngày	Dativ	am Samstag / am 13. Februar	Nghĩ “ a n ngày m uôn”: a-m ⇒ “ a_n + _m ột ngày”; ngoài ra “am” kết thúc bằng <i>m</i> → _m_ontag, _M_itwoch, _M_orgen...
um	Giờ chính xác trên đồng-hồ	không cần mạo từ, + Akk. con số	schließen sie um 18 Uhr	Giống tiếng Việt “lúc 18 giờ”. Cả hai bắt đầu bằng u / l-u-c
im (in + dem)	Tháng, mùa, năm, khoảng thời gian dài	Dativ	im Oktober, im Herbst	“ i n m onth” → i-m . Liên tưởng “ở trong (in) một mùa / month ”.
von ... bis ...	Bắt đầu → Kết thúc	von = Dativ, bis không mạo từ	von Montag bis Freitag, von 8 Uhr bis 20 Uhr	Như tiếng Việt “ tù ... đến ... ”. Hình dung hai cột mốc trên đường.
vom ... bis ...	Như trên, nhưng sau von có mạo từ dem → rút gọn vom	Dativ / —	vom 1. Dezember bis 31. März	“ von dem ” → “ vom ”. Cả am / im / vom đều kết thúc -m → nhóm lại để nhớ.
bis (+ thời gian)	Chỉ mốc kết thúc (điểm đầu đã rõ)	—	geöffnet ... 8 Uhr bis 20 Uhr	Giống “ đến 20 giờ”. Nhớ câu chào “Bis bald!” = “Hẹn gặp lại sớm”.
für	Độ dài trọn gói/“gói thời gian”	Akkusativ	für drei Nächte	Như “ trong vòng / cho ba đêm”. Tưởng tượng mua “package” thời gian.

Cách học nhanh

1. Bộ ba “am – um – im”

Đọc nhịp: *am Montag, um acht, im März*. Ba từ cùng đuôi **-m**, khác chữ đầu: **a/u/i**.

2. “von ... bis ...” = cầu

Liên tưởng cây cầu: bờ **von** → bờ **bis**. Điểm đầu – điểm cuối rõ ràng.

3. “für” = vé trọn gói

Khi nói *für drei Tage*, nghĩ tới vé tour 3 ngày: không quan trọng bắt đầu khi nào, chỉ quan trọng tổng thời gian.

4. Thu gọn am / im / vom

- *an dem* → **am** (ngày)
- *in dem* → **im** (tháng, mùa)
- *von dem* → **vom** (khi có *dem*)

Nhóm “*-m” = “nhóm thời gian có mạo từ bị nuốt”.

5. Kasus cần nhớ

- **für** luôn đi với **Akkusativ**: *für einen Tag*
- **von / an / in** dùng **Dativ**: *am Montag, im April, vom Hotel*
- **um / bis** không cần mạo từ → không phải lăn tăn kasus.

Câu ghi nhớ (tiếng Việt-Đức lẫn nhau)

Am thứ Hai tôi dậy **um** bảy giờ; **im** tháng Mười trời lạnh.

Von tám **bis** mười tôi làm việc, và **für** phần còn lại của ngày tôi mơ mộng.

Đọc to nhiều lần, thay số & ngày của riêng bạn – cấu trúc sẽ “ngầm” rất nhanh!